

cầu trồng tiếp ở vùng đất khác, nhằm rải vụ sản NA1 qua vụ đông, phục vụ dân nguyên liệu sản chế biến cho các nhà máy hoạt động đều đặn. Khi thu hoạch củ tránh phơi nắng, giảm gãy hoặc bị xây xát củ, tránh bị giảm chất lượng bột không khi chế biến.

- Vùng chỉ trồng 1 vụ sản trong năm, sau khi thu cây giống sản (không trồng lại ngay) cần phải để đợi từ 3 - 4 tháng, đến vụ xuân năm sau mới được cắt hom để trồng tiếp. Vậy phải thu cây giống cả gốc để bảo quản cho cây giống có chất lượng tốt, cho hom sản tươi, tốt để trồng ở vụ sau. Đây là vấn đề mới mà dân ta chưa có tập quán làm (không lấy gốc). Chọn giống NA1 là chọn cây tốt, một thân, nhiều cành, chỉ cắt ngọn trên cành và lấy cả cây và cả gốc cây đó. Bó chúng thành từng bó nhỏ để tránh dập, gãy cành và xây xát khi vận chuyển về nơi bảo quản cho vụ trồng năm sau.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

Giống sản NA1 được trồng ở nhiều vùng trong cả nước, điển hình ở Yên Bái, Thái Nguyên, Nghệ An, Tây Ninh và Buôn mê Thuột.

QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT MỘT SỐ GIỐNG ĐẬU ĐỒ

1. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LẠC L18

Nguyễn Thị Chinh

I. NGUỒN GỐC

Giống lạc L18 được Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển Đậu đỗ - Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm chọn lọc từ mẫu số 7 trong tập đoàn giống nhập nội từ Trung Quốc năm 2001. Được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận giống chính thức theo Quyết định số 193QĐ/TT-CCN ngày 17 tháng 6 năm 2009.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Giống lạc L18 có thời gian sinh trưởng từ 120- 130 ngày (vụ xuân), 85 - 90 ngày (vụ hè thu) và từ 95 - 115 ngày (vụ thu đông).

Chiều cao thân chính từ 35 - 50cm, thuộc dạng hình thực vật Spanish, thân đứng, tán gọn, lá xanh đậm. Quả to, eo trung bình, có gân rõ, vỏ lụa màu hồng.

Khả năng chống chịu: Khả năng chống đổ tốt, kháng các bệnh hại lá (đốm nâu, đốm đen, gỉ sắt) và kháng bệnh héo xanh vi khuẩn khá.



Giống lạc L18 là giống chịu thâm canh cao, khả năng sinh trưởng khỏe, ra hoa kết quả tập trung, khối lượng 100 quả: 168-178g, khối lượng 100 hạt: 60-65g, tỷ lệ nhân: 69 -71%. Năng suất đạt từ 55 - 70 tạ/ha.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Giống lạc L18 cũng có thể trồng được ở cả 3 thời vụ trong năm (vụ xuân, vụ hè thu và vụ thu đông) nhưng vụ xuân và thu đông là 2 vụ cho năng suất cao nhất.

Các tỉnh phía Bắc: Vụ xuân từ 15/01 - 25/02; vụ hè thu 30/6 - 15/7; vụ thu đông 15/8 - 15/9.

Các tỉnh Duyên hải miền Trung: Gieo sớm hơn: Vụ xuân từ 01/12 - 30/01; vụ hè thu 01/4 - 01/5; vụ thu đông 15/7 - 15/8.

2. Đất và làm đất

- Yêu cầu về đất: Giống lạc L18 có thể trồng trên đất ruộng, đất bãi ven sông, ven biển có thành phần cơ giới thích hợp là cát pha, thịt nhẹ chủ động tưới, dễ thoát nước.

- Làm đất: Cày sâu 25 - 30 cm, bừa kỹ và nhặt sạch cỏ dại trước khi lên luống rạch hàng.

3. Chuẩn bị giống

- Trước khi gieo nên thử lại sức nảy mầm, hạt cần có tỷ lệ nảy mầm đạt trên 85%.

- Lượng giống cần cho 1 ha: 220 - 240 kg/ha (giống vụ xuân) và 200 - 210 kg (giống vụ thu hoặc thu - đông).

4. Lên luống và gieo

- Kích thước luống và mật độ gieo: Có thể làm luống với 1 trong 2 loại kích thước sau:

Kích thước luống rộng 75 - 80 cm (cả rãnh): Sau khi lên luống hoàn chỉnh đảm bảo luống cao 20 - 25 cm và mặt luống rộng 45 - 50 cm, gieo 2 hàng dọc theo chiều dài luống. Khoảng cách hốc cách hốc 10 cm, gieo 1 hạt/hốc, hoặc khoảng cách hốc cách hốc 18 - 20 cm, gieo 2 hạt/hốc.

Kích thước luống rộng 1,3 m (cả rãnh): Sau khi lên luống hoàn chỉnh đảm bảo mặt luống rộng 1,0 m, gieo thành 4 hàng dọc theo chiều dài luống. Khoảng cách hốc cách hốc 10 cm, gieo 1 hạt/hốc, hoặc khoảng cách hốc cách hốc 18 - 20 cm, gieo 2 hạt/hốc.

Chú ý: Nếu che phủ nilon, kích thước luống phải tuân thủ theo qui trình hướng dẫn nếu

không sẽ không phù hợp với kích cỡ nilon đã sản xuất và có thể áp dụng gieo theo mật độ đã được hướng dẫn ở trên. Để thuận lợi trong thao tác và đạt hiệu quả sản xuất cao nên sử dụng loại nilon có đường kính ống rộng 60 cm cho luống rộng 1,3 m (cả rãnh) và đường kính ống 45 cm cho luống rộng 75 - 80 cm (cả rãnh), độ dày của nilon từ 0,007- 0,01mm (đảm bảo 1kg nilon có thể che phủ được 100 m²).

5. Phân bón

- *Lượng phân bón:*

Lượng phân bón cho 1 ha: 80 - 100 kg đạm ure; 450 -500 kg lân super; 100 - 120 kg Ka li; 15 - 20 tấn phân chuồng; 450 - 500 kg vôi bột. Cho 1 sào Bắc bộ (360m²): 3 - 3,5 kg đạm ure; 16 - 18 kg lân super; 3,5 - 4 kg Ka li; 55 - 70 kg phân chuồng; 16 - 18 kg vôi bột.

- *Cách bón:*

Vôi bột bón lót 1/2 trước khi rạch hàng, 1/2 còn lại bón vào lúc vun gốc. Toàn bộ lượng phân hoá học được trộn đều và bón lót vào hàng đã rạch sẵn (hàng rạch sâu 10 -15 cm). Phân chuồng bón sau cùng, sau khi bón phân lấp một lớp đất dày 2-3 cm để hạt gieo không bị tiếp xúc trực tiếp vào phân.

6. Chăm sóc và tưới nước

- *Chăm sóc:*

Xới lần 1 (phá váng): Khi cây có 2 - 3 lá thật (sau mọc 10 - 12 ngày).

Xới cỏ lần 2 : Khi cây có 6 - 7 lá thật (trước khi ra hoa), xới sâu 5 - 6 cm sát gốc, không vun gốc.

Xới cỏ lần 3 kết hợp vun gốc sau khi hoa rộ 7 - 10 ngày.

Bón bổ sung bằng cách phun lên lá dung dịch đạm và lân (5%)

- *Tưới nước:*

Nếu thời tiết khô hạn phải tưới vào 2 thời kỳ chính: trước khi ra hoa (cây có 6 - 7 lá) và thời kỳ làm quả. Tưới vào rãnh ngập 2/3 luống, để nước ngấm đều rồi tháo cạn.

7. Phòng trừ sâu bệnh

Phòng trừ sâu bệnh hại chết cây con: Xử lý hạt giống trước khi gieo bằng thuốc trừ nấm Rovral 50WP 0,3g/kg hạt, hoặc phun Carbedazin 0,5 – 0,7 lít/ha

Phòng trừ bệnh hại lá: Dùng Daconil, Anvil, Bayleton 0,1- 0,3% hoặc Zinhep 0,2%, Boocđô phun lần 1 sau mọc 25 - 30 ngày, lần 2 cách lần một 15 - 20 ngày để ngăn ngừa bệnh lá làm rụng lá sớm.

Phòng trừ sâu hại chủ yếu: Nên sử dụng cây hướng dương làm cây dẫn dụ để thu hút các loài sâu khoang, sâu xanh đến đẻ trứng. Định kỳ kiểm tra để tiêu diệt các ổ trứng và sâu non trên lá hướng dương. Cũng có thể trừ sâu khoang, sâu xanh bằng thuốc hoá học Sumicidin, Alphan 5 EC

8. Thu hoạch và bảo quản

Thu hoạch: Chọn ngày nắng ráo để thu hoạch. Thu hoạch khi quả già chiếm khoảng 80 - 85% số quả trên cây đối với lạc làm thương phẩm. Lạc để làm giống thu hoạch sớm hơn lạc thương phẩm từ 5 - 7 ngày. Sau khi nhổ, vặt quả, rửa sạch, phơi dưới nắng nhẹ đến khi vỏ lụa tróc ra là được.

Phơi và bảo quản lạc giống: Nhất thiết phải phơi trên nong nia, cót, sân đất (không phơi trực tiếp trên sân gạch, xi măng). Sau khi phơi phải để nguội sau đó cho vào bao nylon hoặc chum vại đậy kín để nơi khô mát.

Chú ý: L18 là giống lạc kháng bệnh lá và không có tính ngủ tươi nên cần kiểm tra độ chín để thu hoạch đúng lúc, tránh lạc nảy mầm trên ruộng.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

Giống lạc L18 đã được trồng nhiều ở các huyện của tỉnh Nam Định; bãi ven sông huyện Phủ Cừ, tỉnh Hưng Yên; huyện Mỹ Đức, ngoại thành Hà Nội.

2. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LẠC L23

Nguyễn Thị Chinh

I. NGUỒN GỐC

Giống lạc L23 được Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển Đậu đỗ - Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm chọn lọc từ tập đoàn nhập nội của Trung Quốc năm 2001. Giống được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận và cho phép sản xuất thử theo Quyết định số 111/QĐ-TT-CCN ngày 03 tháng 6 năm 2008.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC



Giống lạc L23 có thời gian sinh trưởng từ 120 - 125 ngày (vụ xuân), 80 - 90 ngày (vụ hè thu) và từ 95 - 110 ngày (vụ thu đông).

Chiều cao thân chính từ 35 - 50cm, thuộc dạng hình thực vật Spanish, thân đứng, tán gọn, lá xanh đậm. Quả có gân rõ, vỏ hạt màu hồng.

Khả năng chống chịu: Khả năng chống đổ tốt, kháng các bệnh hại lá (đốm nâu, đốm đen, gỉ sắt) và kháng bệnh héo xanh vi khuẩn khá.